

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa và công tác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới**

Thực hiện Công văn số 4443/UBND-KHTH ngày 17/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, về việc xây dựng báo cáo phục vụ Hội nghị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 9 tháng đầu năm 2019; trong đó, giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa và công tác phát triển du lịch trong thời gian tới.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH**

Đắk Nông nằm phía nam vùng Tây Nguyên, có vị trí quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng trong khu vực Tây Nguyên; nơi giao thoa và hội tụ của 41 dân tộc anh em và là nơi lưu giữ nhiều vốn văn hóa truyền thống phong phú, đa dạng và đặc sắc, tiêu biểu là Sử thi (Ót N'rong), đàn đá Đắk Kar, dân ca dân vũ, văn hóa cồng chiêng... Đắk Nông có tiềm năng, lợi thế về tài nguyên du lịch tự nhiên, có nhiều thác, hồ đẹp như: thác Đay Sáp - Gia Long- Trinh Nữ, thác Đắk Glun, thác Liêng Nung, thác Đắk Buk So, thác Lưu Ly, hồ Ea Snô, hồ Tây, khu bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung và Khu bảo tồn thiên nhiên Tà Đùng... Nhiều sông suối lớn nhỏ chảy qua tạo nên nguồn thủy năng lớn khai thác thủy điện và phát triển du lịch như: Thủy điện Đồng Nai 3, Thủy điện Đồng Nai 4; Thủy điện Đắk R'Tiê. Đặc biệt, hệ thống Công viên địa chất Đắk Nông trải dài qua 6 huyện, thị xã và có nhiều giá trị về địa chất, địa mạo, văn hóa, đa dạng sinh học... là tiềm năng và lợi thế góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của các dân tộc thiểu số tại chỗ tỉnh Đắk Nông đã có những bước phát triển đáng ghi nhận; cùng với sự đổi mới trong nhận thức, các cấp, các ngành đã có sự đánh giá ngày càng đúng hơn về vị trí, vai trò của văn hóa đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Công tác phát triển du lịch được các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm và được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, với mục tiêu phát triển một ngành kinh tế du lịch năng động, nâng cao mức đóng góp vào thu nhập của địa phương, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo công ăn việc làm và cải thiện cán cân thanh toán bằng cách tạo ra môi trường thuận lợi cho sự tăng trưởng và phát triển, đưa du lịch trở thành một ngành quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chiếm tỷ trọng đáng kể trong khối ngành dịch vụ - thương mại - du lịch.

Tuy nhiên, do những tác động mạnh mẽ của các dòng văn hóa tín ngưỡng, sự biến đổi của xã hội hiện đại hóa, công nghiệp hóa, đô thị hóa và toàn cầu hóa đã làm thay đổi môi trường của văn hóa truyền thống; nhiều nghi lễ - lễ hội đã dần mất đi, thậm chí ngay cả những nghi lễ truyền thống hết sức quan trọng mà trong cuộc đời ai cũng phải trải qua như lễ cưới, lễ tang cũng đã bị mai một, không còn thể hiện được bản sắc và phong tục riêng của mỗi dân tộc; trong khi đó, điều kiện và phương tiện truyền dạy còn quá thô sơ, đơn giản, số nghệ nhân còn lại mỗi ngày một ít nên công tác bảo tồn văn hóa truyền thống ngày càng khó khăn. Công tác đầu tư phát triển du lịch tuy đã được quan tâm, song công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong công tác quản lý, điều hành phát triển du lịch vẫn còn những hạn chế; các chính sách liên quan đến du lịch như thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho thuê rừng đối với khu, điểm du lịch cho các nhà đầu tư chưa được nhanh gọn do tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất các dự án du lịch còn diễn ra nhiều nơi đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, tài nguyên du lịch...

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TỒN, PHÁT HUY CÁC DI SẢN VĂN HÓA VÀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

### **1. Công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa**

#### **1.1. Công tác tổ chức thực hiện:**

Để bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa của các dân tộc trên địa bàn tỉnh, Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch cụ thể để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai thực hiện, trong đó đề ra nhiều nhiệm vụ và giải pháp để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình số 09/CTr -TU ngày 13/9/2004 về việc thực hiện kết luận Hội nghị lần thứ 10 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”; Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, giai đoạn 2015-2020; Đề án 08-ĐA/TU ngày 11/4/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng thiết chế văn hóa, thiết yếu, đồng bộ và phát triển đời sống văn hóa ở cơ sở tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2019 - 2025 và tầm nhìn đến 2030. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị Quyết số 329/2004/NQ-HĐI ngày 31/12/2004 và Nghị quyết số 02/2010/NQ-HĐND ngày 06/05/2010 về việc ban hành Đề án bảo tồn phát huy Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ dân gian của các dân tộc tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 - 2009 và giai đoạn 2010 - 2015. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 13/2005/QĐ-UBND ngày 25/01/2005 về việc triển khai “Đề án bảo tồn phát huy Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ dân gian của các dân tộc tỉnh Đắk Nông; Công văn số 2156/UBND-NC ngày 15/9/2008 về việc rà soát, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Bên cạnh đó, được sự hỗ trợ của UNESCO, các Sở, ngành liên quan đã xây dựng các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện, đặc biệt là đội ngũ cán bộ làm công quản lý văn hoá và lực lượng nghệ nhân trên địa bàn tỉnh đã phấn khởi, tích cực đón nhận và phấn đấu triển khai thực hiện công tác bảo tồn di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh một cách có hiệu quả.

## **1.2. Kết quả đạt được**

Thực hiện dự án Bảo tồn Không gian văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Nông do UNESCO tài trợ (2007-2011), Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã triển khai tổ chức các lớp tập huấn: Lập danh mục và đánh giá hiện trạng văn hóa công chiêng; Điều tra, phỏng vấn nghệ nhân và những người biểu diễn công chiêng lâu năm; Tập huấn phương pháp tổ chức quản lý hoạt động CLB công chiêng (trong đó, bao gồm cả việc hướng dẫn xây dựng Quy chế Câu lạc bộ công chiêng); Đồng thời triển khai nghiên cứu và khôi phục một số nghi lễ, lễ hội có sử dụng công chiêng; xây dựng các ấn phẩm giới thiệu và quảng bá di sản; tổ chức những buổi nói chuyện chuyên đề giới thiệu về di sản ở cấp tiểu học và trung học cơ sở. Qua triển khai thực hiện, Dự án này đã được các chuyên gia đánh giá cao về công tác tổ chức cũng như những thành quả mà cán bộ và nhân dân tỉnh Đắk Nông đã đạt được trong công tác bảo tồn không gian văn hóa công chiêng tỉnh Đắk Nông.

Thực hiện Đề án bảo tồn phát huy Lễ hội - Hoa văn - Công chiêng và nhạc cụ dân gian của các dân tộc tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2005 - 2009 và giai đoạn 2010 - 2015, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức được 02 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực nghệ nhân, tấu chiêng, lễ hội, hoa văn; 06 lớp tập huấn giới thiệu Di sản văn hóa tỉnh Đắk Nông; 06 lớp tập huấn nâng cao năng lực nghệ nhân công chiêng, chỉnh chiêng và truyền dạy đánh chiêng cấp tỉnh; 68 lớp công chiêng, 14 lớp truyền dạy dân ca; 16 lớp chế tác và sử dụng nhạc cụ; 06 lớp truyền dạy đan lát, làm cây nêu, 03 lớp dệt thổ cẩm; 03 lớp tập huấn về công tác bảo tồn nghi lễ, lễ hội truyền thống; 01 lớp nghiệp vụ quản lý và sử dụng nhà văn hóa cộng đồng; thành lập 07 đội văn nghệ dân gian cấp huyện, thị; tổ chức 05 “Ngày hội văn hóa - Thể thao các dân tộc” cấp tỉnh; 25 “Ngày hội văn hóa - thể thao các dân tộc” cấp huyện, thị; khôi phục được hơn 70 lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ; xây dựng được 15 tác phẩm âm nhạc - múa khai thác từ chất liệu dân gian M'ông, Mạ, Êđê. Đầu tư mua 150 bộ chiêng và 15 bộ goong cấp cho phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thị và đội văn nghệ dân gian sử dụng; 384 bộ trang phục của người M'ông, Ê đê, 232 đai chít đầu; 189 bộ nhạc cụ; 09 bộ nhạc cụ.

Bên cạnh đó, đã biên tập và xuất bản được 02 cuốn sách ảnh giới thiệu các gương mặt nghệ nhân tiêu biểu của tỉnh; xây dựng 02 bộ tư liệu (01 bộ tư liệu về di sản công chiêng của 3 dân tộc M'ông, Mạ và Êđê 01 bộ tư liệu truyền dạy công chiêng); 01 DVD giới thiệu về âm nhạc dân gian của 03 dân tộc M'ông, Mạ, Ê đê, đã giới thiệu được các bước truyền dạy chi tiết 06 bài chiêng có nguy cơ thất truyền. Đồng thời, phối hợp với Viện Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam điều tra, khảo sát xây dựng hồ sơ trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; qua đó Sử thi (Ot N'drong) của người M'ông tỉnh Đắk Nông đã được công nhận là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Đặc biệt, trong thời gian qua (2015 và 2018), tỉnh Đắk Nông đã hoàn thiện hồ sơ đề nghị Hội đồng các cấp trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nhà nước “Nghệ nhân nhân dân” cho 02 nghệ nhân và danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” cho 41 nghệ nhân, truy tặng “nghệ nhân ưu tú” cho 01 nghệ nhân vì đã có nhiều cống hiến xuất sắc trong giữ gìn và phát huy di sản văn hóa của dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Về công tác sưu tầm, đã tiến hành sưu tầm được 2.930 hiện vật lịch sử, văn hóa thời kỳ xây dựng xã hội chủ nghĩa; 3055 hiện vật khảo cổ học và hiện vật văn hóa dân tộc (trong đó có 2.977 hiện vật khảo cổ học của Bảo tàng Thiên nhiên Việt Nam bàn giao trong quá trình khai quật tại Công viên địa chất Đắk Nông) tiến hành nghiên cứu, khảo sát, xây dựng và hoàn chỉnh hồ sơ khoa học đề nghị Nhà nước xếp hạng cho 11 Di tích, gồm: 01 Di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt, 06 Di tích lịch sử cấp quốc gia và 04 Di tích lịch sử cấp tỉnh. Hiện nay, đã hoàn thiện hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng Di tích cấp quốc gia cho Di tích lịch sử Địa điểm chiến thắng chiến dịch Tây Quảng Đức. Bên cạnh đó, đã chú trọng và tăng cường công tác trưng bày, triển lãm phục vụ nhân dân và du khách khách đến tham quan, tìm hiểu; qua đó tổ chức được 26 đợt trưng bày chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh. Để phát hiện, bảo tồn các di chỉ khảo cổ học trên địa bàn tỉnh, thời gian qua Sở đã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành công tác khai quật, kết quả đã khai quật được 6.061 hiện vật khảo cổ.

Bên cạnh đó, để thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa thổ cẩm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị, cơ quan chuyên môn triển khai xây dựng Đề tài nghiên cứu khoa học “Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa thổ cẩm của các tộc người thiểu số ở tỉnh Đắk Nông”. Đồng thời, tham mưu tổ chức thành công Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam lần thứ I; tham gia Lễ hội có 3 đoàn Nghệ nhân, diễn viên Quốc tế gồm Lào, Campuchia, Indonesia và 16 tỉnh, thành trong nước, với khoảng gần 2.000 nghệ nhân, nghệ sĩ, diễn viên đồng bào các dân tộc thiểu số trong và ngoài nước tham gia. Các hoạt động của Lễ hội được tổ chức có chiều sâu và ý nghĩa sâu sắc, góp phần quan trọng trong việc bảo tồn, khôi phục và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc.

Từ những kết quả đạt được nêu trên, có thể khẳng định công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa trong thời gian qua được triển khai hiệu quả và đã được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần không nhỏ vào việc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của tỉnh nhà.

## **2. Công tác phát triển du lịch**

### **2.1. Về công tác xúc tiến quảng bá du lịch**

Hoạt động xúc tiến quảng bá du lịch được triển khai với nhiều nội dung và hình thức phong phú, như: phát hành Đĩa DVD “Đắk Nông - Điểm đến huyền thoại”, xuất bản “Bản đồ dịch vụ du lịch Đắk Nông”, “Cẩm nang du lịch Đắk Nông”; triển khai xây dựng, sửa chữa một số cụm panô quảng bá trên trục đường chính của tỉnh. Đồng thời tham gia, phối hợp tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Hội

chợ xúc tiến du lịch, như: Hội chợ Thương mại, Nông nghiệp, Hội chợ xúc tiến du lịch Tp. Hồ Chí Minh và các sự kiện du lịch hàng năm tại khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh... Bên cạnh đó, đã phối hợp với các đơn vị liên quan mở hàng chục lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ phục vụ phòng, buồng, bồi bàn cho các nhà hàng, khách sạn.

Hiện nay, nhiều cơ sở lưu trú, dịch vụ ăn uống, khu điểm vui chơi giải trí được xây dựng thêm và đầu tư nâng cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng lớn của du khách khi đến tham quan, nghỉ dưỡng tại Đắk Nông. Tính đến hết tháng 9/2019, trên địa bàn tỉnh có tổng cộng 242 cơ sở lưu trú với tổng số 3.271 phòng, trong đó có 26 khách sạn và 216 nhà nghỉ. So với năm 2018, số khách sạn tăng lên 04 cơ sở, số nhà nghỉ tăng 59 cơ sở; số lượng các khu, điểm du lịch, nhà hàng tăng so với năm 2018. Trong năm 2019, tỉnh có thêm Khu du lịch sinh thái Phước Sơn đi vào hoạt động đã thu hút một lượng lớn du khách đến tham quan và dự kiến vào quý IV/2019 điểm du lịch Hải Âu trên địa bàn huyện Đắk G'Long sẽ đi vào hoạt động với những hạng mục công trình độc đáo, mới lạ, không gian đẹp và hứa hẹn sẽ là điểm đến mới thu hút nhiều du khách tham quan, du lịch.

## **2.2. Tình hình phát triển hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh**

Xác định du lịch là mũi nhọn đột phá trong phát triển kinh tế xã hội, Tỉnh uỷ Đắk Nông đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 23/10/2006 về phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2020: “Động viên các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh đầu tư mạnh vào các dự án trọng điểm Dray Sáp - Gia Long - Trinh Nữ; Nâm Nung và Liêng Nung, Tà Đùng... Vận động tổ chức cho nhiều nhà đầu tư vào khu, điểm du lịch. Mở rộng quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành phố bạn để phát triển các tour du lịch đến với Đắk Nông”. Đến nay, tỉnh đã quy hoạch tổng thể và chi tiết các khu, điểm du lịch và đã có 07 dự án khu, điểm du lịch được tỉnh thống nhất cho chủ trương triển khai đầu tư phát triển du lịch; trong đó có 4 khu, điểm du lịch đang hoạt động phục vụ khách du lịch, bao gồm: Khu du lịch sinh thái Dray Sáp - Gia Long; Điểm du lịch sinh thái số 1 thác Đắk G'lun; Dự án Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên; Khu du lịch nông nghiệp công nghệ cao và du lịch sinh thái Phước Sơn. Nhìn chung, việc đầu tư của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm, các dự án khu, điểm du lịch đã có chủ trương đầu tư, mặc dù một số dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư nhưng nhà đầu tư cũng chưa triển khai xây dựng hoàn thiện các hạng mục dịch vụ để phục vụ khách. Để nắm bắt tình hình triển khai các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh cũng như các vướng mắc của các dự án trong quá trình triển khai đầu tư, Sở đã có văn bản yêu cầu các khu, điểm du lịch báo cáo tình hình triển khai các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn tỉnh, qua đó có những đề xuất, kiến nghị giải quyết các khó khăn, vướng mắc để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và có hướng chỉ đạo hợp lý. Bên cạnh đó Sở phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai đi kiểm tra, giám sát việc đầu tư và quản lý, khai thác, sử dụng các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh.

Đối với Quy hoạch phát triển Công viên địa chất Đắk Nông thành Khu du lịch quốc gia. Hiện nay, UBND tỉnh đã phê duyệt đề cương và kinh phí lập đề án bổ sung Công viên địa chất Đắk Nông vào danh mục các địa điểm có tiềm năng

phát triển khu du lịch cấp quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay Tổng cục Du lịch chưa triển khai xây dựng Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 nên chưa đề xuất danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển triển thành Khu du lịch quốc gia. Theo ý kiến của Tổng cục Du lịch, trường hợp tỉnh Đắk Nông có nguyện vọng bổ sung Công viên địa chất Đắk Nông vào danh mục các địa điểm tiềm năng phát triển triển thành Khu du lịch quốc gia trước khi Tổng cục Du lịch xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch thì địa phương có văn bản báo cáo kèm thuyết minh chi tiết về hiện trạng của Công viên địa chất, các tiềm năng phát triển du lịch và khả năng đáp ứng trong tương lai về các tiêu chí công nhận là Khu du lịch quốc gia được quy định chi tiết tại Luật Du lịch năm 2017. Do vướng Luật Quy hoạch và chưa có Nghị định hướng dẫn triển khai công tác lập quy hoạch du lịch nên Sở VH-TT-DL đã có văn bản xin tạm dừng thực hiện nhiệm vụ bổ sung Công viên địa chất Đắk Nông vào danh mục địa bàn tiềm năng phát triển thành Khu du lịch quốc gia trong năm 2019.

### **2.3. Về số lượt khách và doanh thu du lịch:**

Trong những năm qua, khách du lịch đến Đắk Nông chủ yếu là khách nội địa, khách quốc tế chiếm tỷ lệ rất nhỏ; Tổng lượt khách và doanh thu du lịch của Đắk Nông tăng dần theo từng năm, đóng góp một phần vào tình hình phát triển kinh tế xã hội chung của tỉnh như:

+ *Về lượt khách:* năm 2016 lượt khách đến Đắk Nông đạt 250.000 lượt khách, năm 2018 đạt 304.000 lượt khách, tăng 21,6% so với năm 2016; trong 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 303.500 lượt khách, tăng 29,4% so với cùng kỳ năm 2018;

+ *Về doanh thu:* năm 2016 tổng doanh thu du lịch đạt: 27.000 triệu đồng, năm 2018 đạt 32.000 triệu đồng, tăng 18,5% so với năm 2016; doanh thu du lịch trong 9 tháng đầu năm 2019 ước đạt 31.900 triệu đồng, tăng 33,5% so với cùng kỳ năm 2018.

## **III. KHÓ KHĂN, TỒN TẠI**

### **1. Về bảo tồn di sản văn hóa**

- Một số địa phương chưa chủ động trong tổ chức thực hiện khôi phục, bảo tồn, phát huy lễ hội, còn ỷ lại vào Nhà nước và ngành chuyên môn. Nhiều nơi đồng bào dân tộc theo đạo nên các tín ngưỡng truyền thống của người M'ông đã bỏ và hầu hết các nghi thức tín ngưỡng của lễ hội không được lưu giữ thực hiện, đã làm ảnh hưởng đến việc tổ chức khôi phục các lễ hội.

- Sự đôn đốc, chỉ đạo, theo dõi của các cấp ủy Đảng, chính quyền tại một số địa phương chưa thường xuyên, chưa làm tốt công tác vận động, tuyên truyền cho nhân dân hiểu và ý thức được trách nhiệm của họ trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình, công tác bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào M'ông trong thời gian qua chỉ là trách nhiệm của ngành chuyên môn.

- Cán bộ làm công tác văn hóa ở một số địa phương còn thiếu kinh nghiệm, còn yếu về mặt chuyên môn như không biết đánh chiêng, không đồng nhất ngôn ngữ ảnh hưởng rất lớn đến công tác kiểm tra, giám sát lớp học, việc nắm bắt và tổ chức lễ hội chưa đúng với phong tục tập quán của nhân dân (làm cây nêu, lễ cúng bái) nên đồng bào chưa nhiệt tình hưởng ứng tham gia.

- Kinh phí cho công tác bảo tồn các di sản văn hóa còn hạn hẹp gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Kinh phí cấp để thực hiện Đề án chưa kịp thời và đầy đủ hoặc kinh phí được cấp quá ít so với nhu cầu học tập tại các lớp truyền dạy, kinh phí trả theo đợt nên khó khăn trong công tác vận động học viên và chi trả chế độ bồi dưỡng cho nghệ nhân.

## **2. Về phát triển du lịch**

- Sản phẩm du lịch còn thiếu, các sản phẩm về tham quan, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí mới chỉ đầu tư bước đầu, quy mô nhỏ lẻ chưa tạo được ấn tượng và kéo dài thời gian lưu trú du khách, chất lượng dịch vụ chưa cao và chưa tạo được khả năng cạnh tranh với các địa phương khác.

- Nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn thiếu về số lượng và chuyên môn, nhà đầu tư chưa chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, thái độ phục vụ nhân viên. Đồng thời, công tác phối hợp giữa các cấp các ngành trong công tác quản lý, điều hành phát triển du lịch vẫn còn những hạn chế; Các chính sách liên quan đến du lịch như thực hiện việc giao đất, cho thuê đất, cho thuê rừng đối với khu, điểm du lịch cho các nhà đầu tư chưa được nhanh gọn do tình trạng xâm canh, lấn chiếm đất các dự án du lịch còn diễn ra nhiều nơi đã làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án, tài nguyên du lịch.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG THỜI GIAN TỚI**

### **1. Về bảo tồn Di sản văn hóa**

- Trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, phối hợp với các Sở, ngành chuyên môn xây dựng một số chế độ chính sách đãi ngộ cho nghệ nhân nắm giữ di sản văn hóa.

- Nâng cao năng lực của nghệ nhân truyền dạy qua các hình thức giao lưu học hỏi, tọa đàm, dã ngoại, mở lớp tập luyện, rèn luyện kỹ năng... phối hợp với các chuyên gia để bổ túc thêm kiến thức cho nghệ nhân. Đồng thời, Tăng cường các biện pháp tuyên truyền vận động, giáo dục các tầng lớp nhân dân địa phương có ý thức, trách nhiệm, tự nguyện, tự giác trong việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, đặc biệt là đồng bào các dân tộc tại chỗ.

- Đầu tư cho các hoạt động cộng đồng như: Ngày hội văn hóa, giao lưu văn hóa các dân tộc; xây dựng mô hình bảo tồn lễ hội trong các làng bảo tồn văn hóa truyền thống hoặc kết hợp với các hoạt động du lịch, phòng trưng bày (có băng hình, tư liệu) để bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc bản địa góp phần duy trì được những yếu tố tâm linh trong cộng đồng.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng phòng truyền thống trưng bày công chiêng, trang phục của người dân tộc thiểu số tại chỗ trong các trường phổ thông,

nơi học sinh có thể xem băng hình, đọc tư liệu và đặc biệt là được hướng dẫn sử dụng trực tiếp để nâng cao nhận thức về giá trị di sản công chiêng cho công chúng trong và ngoài nước. Nâng cao nhận thức về giá trị di sản để phục vụ công tác bảo tồn cần đưa vào trong hệ thống giáo dục chính khóa, ở cả cấp phổ thông

- Thành lập các đội chiêng tiêu biểu tham gia các hoạt động trong và ngoài tỉnh tổ chức, đồng thời xây dựng các chương trình diễn tấu công chiêng giới thiệu với khách tham quan, du lịch, khách nước ngoài. Đồng thời, chỉ đạo UBND huyện, thị khẩn trương xây dựng các tổ hợp tác xã dệt thổ cẩm của các dân tộc thiểu số trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức các Hội thi tay nghề giỏi dệt thổ cẩm từ cấp thôn, buôn đến cấp tỉnh; tổ chức cho các nghệ nhân có tay nghề giỏi đi tham quan học tập ở các địa phương đã triển khai mô hình Hợp tác xã dệt thổ cẩm ở các tỉnh; hỗ trợ vốn để bà con thành lập các câu lạc bộ, hợp tác xã dệt thổ cẩm. Kết nối doanh nghiệp, thành lập bon (làng) nghề truyền thống...kết hợp tạo ra sản phẩm du lịch.

- Xây dựng hồ sơ khoa học nghề dệt thổ cẩm truyền thống của đồng bào dân tộc M'ông, tỉnh Đắk Nông trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận di sản cấp quốc gia năm 2020. Vinh danh nghệ nhân ưu tú về nghề thủ công liên quan đến trang phục truyền thống ... qua đó khuyến khích bà con tự hào và góp công sức của mình vào công tác bảo tồn nghề dệt thổ cẩm và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc theo xu hướng phát triển làng nghề như hiện nay.

- Sản xuất các ấn phẩm, sản phẩm thủ công mỹ nghệ về thổ cẩm phục vụ du lịch trong vùng Công viên địa chất Đắk Nông

- Xây dựng đề án Bảo tồn phát huy thổ cẩm truyền thống các dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Nông gắn với phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông.

## **2. Về Công tác phát triển du lịch**

- Tập trung nguồn vốn ngân sách và nguồn vốn xã hội hóa hoàn thiện các tuyến đường giao thông, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và du khách tiếp cận vùng quy hoạch du lịch của tỉnh, hình thành tuyến du lịch nội tỉnh và liên tỉnh.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư các khu, điểm du lịch; các dịch vụ lưu trú, ẩm thực; dịch vụ vui chơi giải trí; dịch vụ lữ hành, vận chuyển khách du lịch. Trong đó, tập trung hoàn thiện, nâng cấp các dự án đã có nhà đầu tư. Huy động các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch của tỉnh như: du lịch cộng đồng, du lịch canh nông, du lịch gắn với nông nghiệp công nghệ cao.

- Đầu tư sản phẩm du lịch sinh thái, du lịch sinh thái nông nghiệp gắn với cộng đồng, du lịch khám phá, vui chơi giải trí, hang động núi lửa. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu, điểm du lịch đã có chủ trương đầu tư. Bên cạnh đó, không ngừng khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án triển khai theo hướng đa dạng hóa, chú trọng đến các sản phẩm du lịch có chất lượng.

- Tham mưu triển khai có hiệu quả các nội dung của Đề án phát triển các



sản phẩm du lịch, xây dựng mô hình du lịch cộng đồng (homestay) gắn với Công viên địa chất núi lửa Krông Nô - Đăk Nông đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác phát triển du lịch với địa phương và tổ chức các sự kiện văn hóa du lịch, kinh tế quảng bá tiềm năng, thể mạnh văn hóa du lịch, kinh tế địa phương. Tích cực tham gia các sự kiện, hội chợ, hội thảo về du lịch tại địa phương và các tỉnh trong khu vực, trong đó ưu tiên tham gia các sự kiện du lịch tại các tỉnh đã ký kết chương trình hợp tác phát triển du lịch như Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Bình Phước.

- Tăng cường xúc tiến kêu gọi đầu tư, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, hạ tầng du lịch. Hoàn thiện bộ hồ sơ thông tin một số dự án du lịch trọng điểm để kêu gọi đầu tư.

- Triển khai Đề án tổng thể ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực du lịch trên địa bàn tỉnh Đăk Nông;

- Tận dụng các nguồn kinh phí ngân sách Trung ương và địa phương, nguồn xã hội hóa tổ chức các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ và quản lý cho nguồn nhân lực du lịch. Khuyến khích doanh nghiệp tự đào tạo, trong đó chú trọng nâng cao tính chuyên nghiệp về kỹ năng giao tiếp, ứng xử phục vụ du khách.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Đăk Nông giai đoạn 2018 - 2022 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành ngày tại Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 27/6/2018.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa và công tác phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Quang**